CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

CTCP Thuỷ điện Miền Trung

Ngày 31/03/2025	34,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.8%	**5.6%**	**8.7%**

DT thuần *Q1/25*
234 *tỷ VNĐ*
QoQ: ▼120| -33.9%
YoY: ▲ 95.0| 68.4%

LN thuần *Q1/25*
127 *tỷ VNĐ*
QoQ: ▼71.0| -36.1%
YoY: ▲ 94.2| 286%

LN sau thuế *Q1/25*
120 *tỷ VNĐ*
QoQ: ▼67.0| -35.9%
YoY: ▲ 89.0| 287%

Tỷ suất lãi EBIT *Q1/25*
58.5%
YoY: +/-▼ 0.7%

ROE (TTM) *Q1/25*
20.5%
YoY: +/-▲ 4.5%

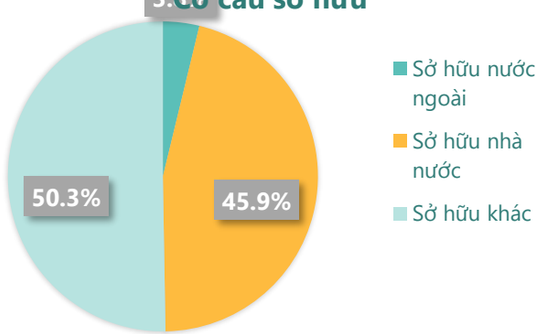
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	27,335 - 38,307
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	5,068
Số lượng CPLH (CP)	146,912,668
KLGD BQ 20 phiên (CP)	49,445
Sở hữu nước ngoài	3.8%
Beta	
EPS	2,741
P/E	12.6

DT thuần *2024*
814 *tỷ VNĐ*
YoY: ▼67.0| -7.6%

LN thuần *2024*
332 *tỷ VNĐ*
YoY: ▼23.0| -6.5%

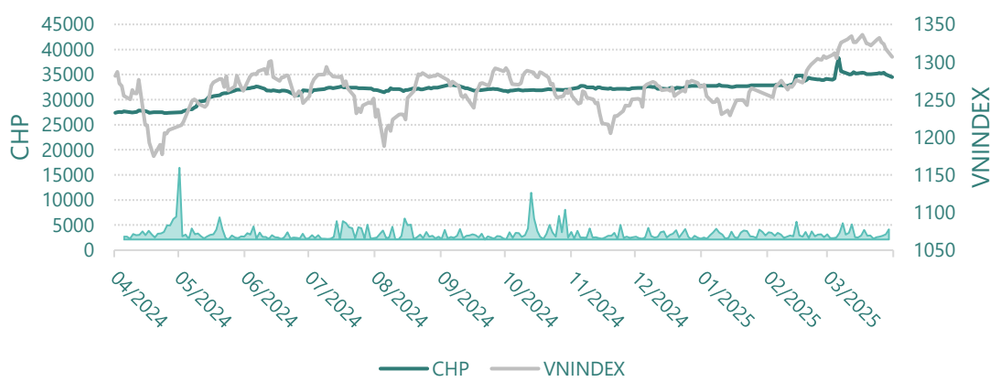
LN sau thuế *2024*
314 *tỷ VNĐ*
YoY: ▼23.0| -6.9%

Cơ cấu sở hữu

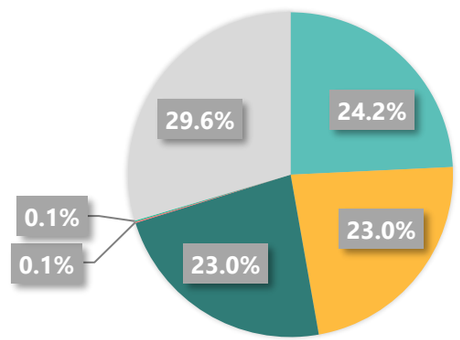


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

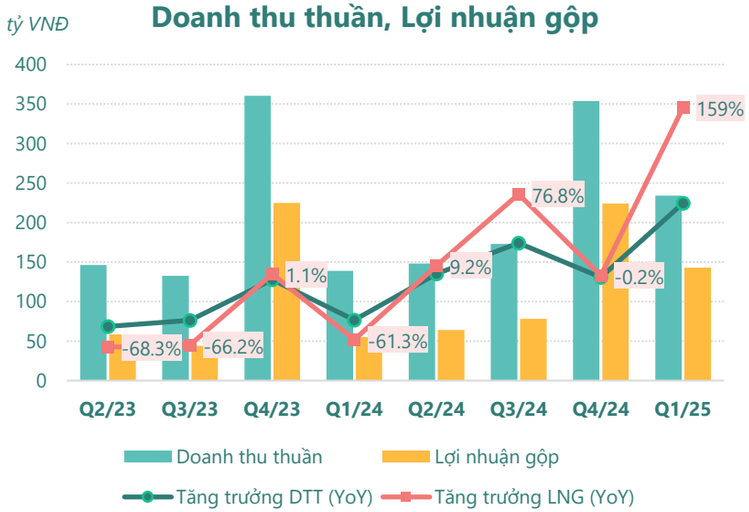


- Công ty TNHH Năng lượng REE
- Tổng công ty Điện lực Miền Nam - TNHH
- Tổng Công ty điện lực miền Trung
- Hồ Quốc Việt
- Đặng Thị Cúc
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

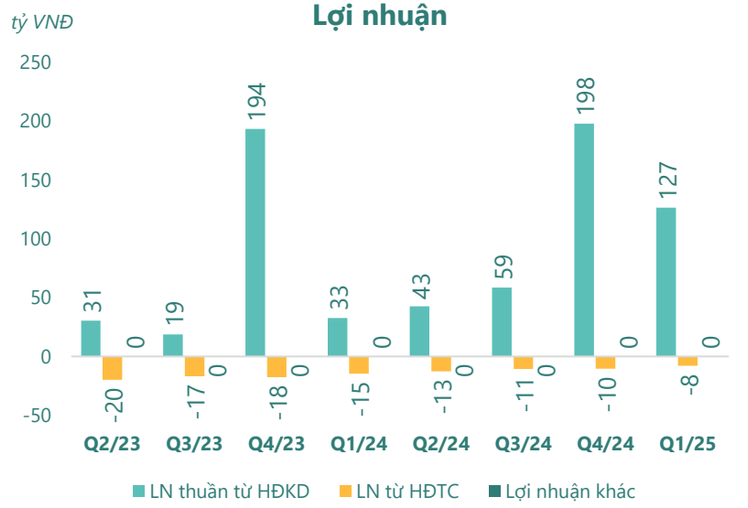
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



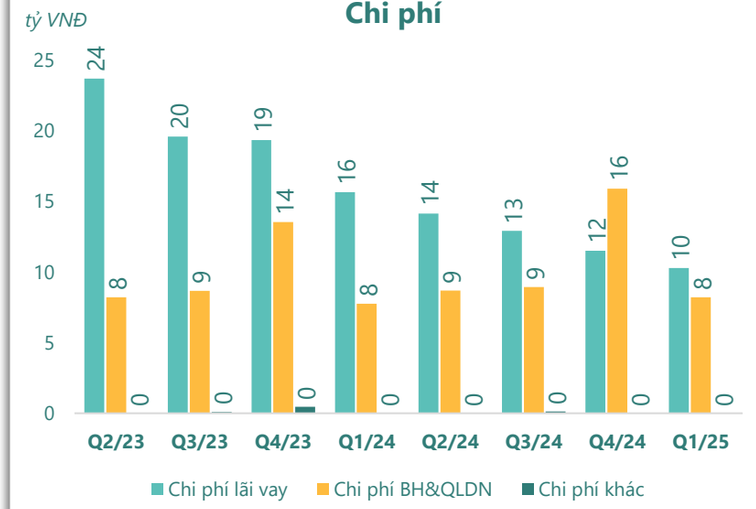
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



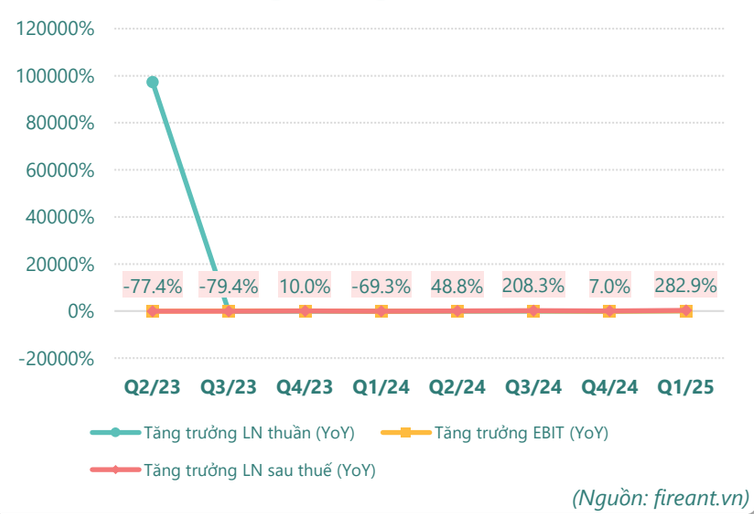
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



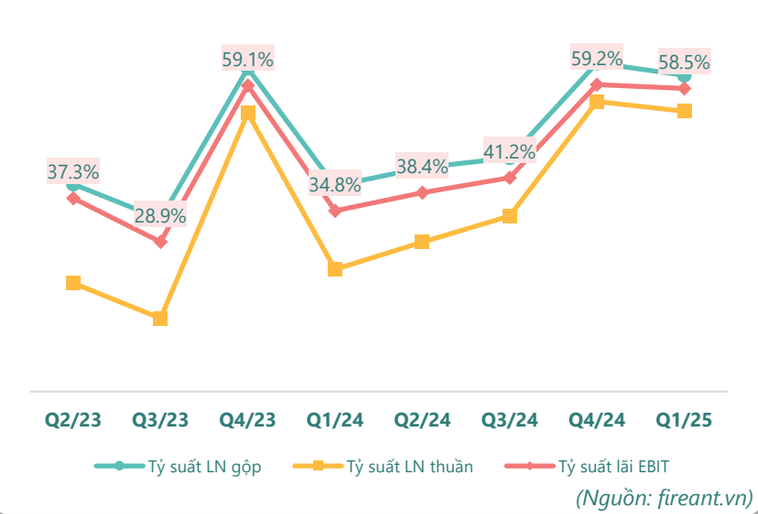
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



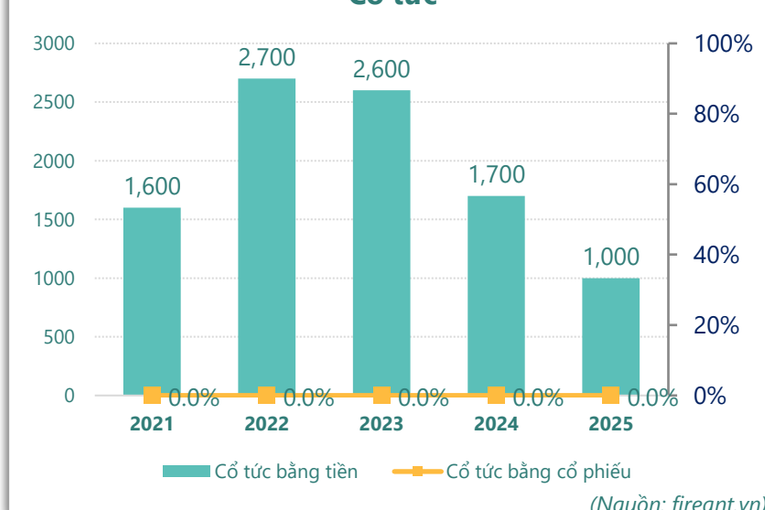
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

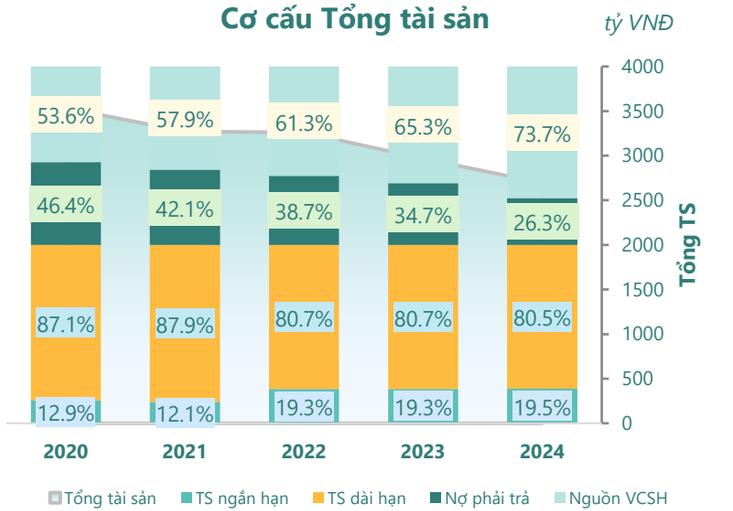
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

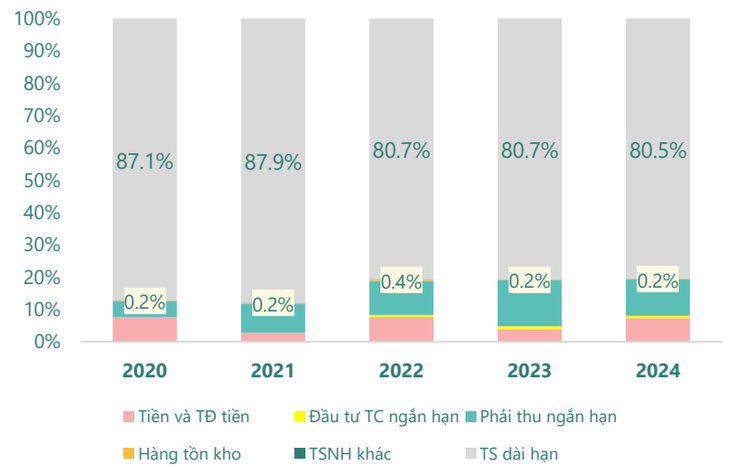
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



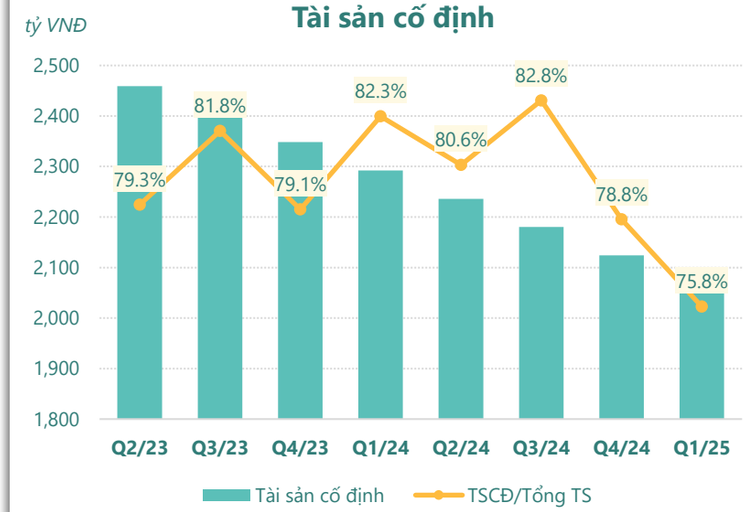
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



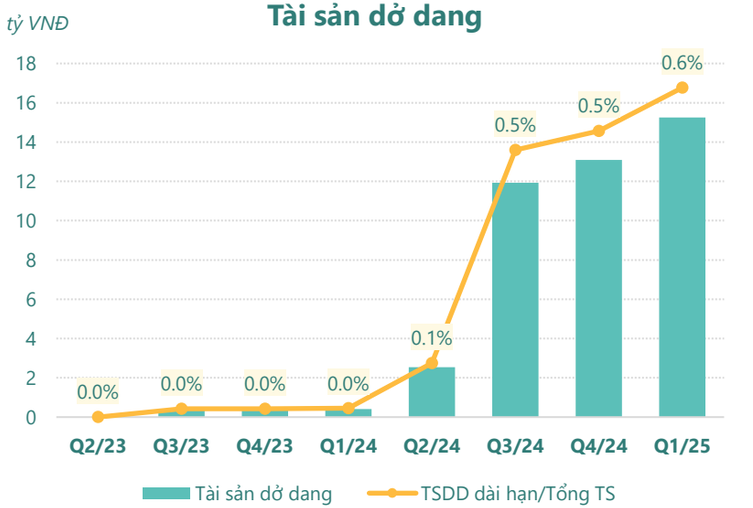
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



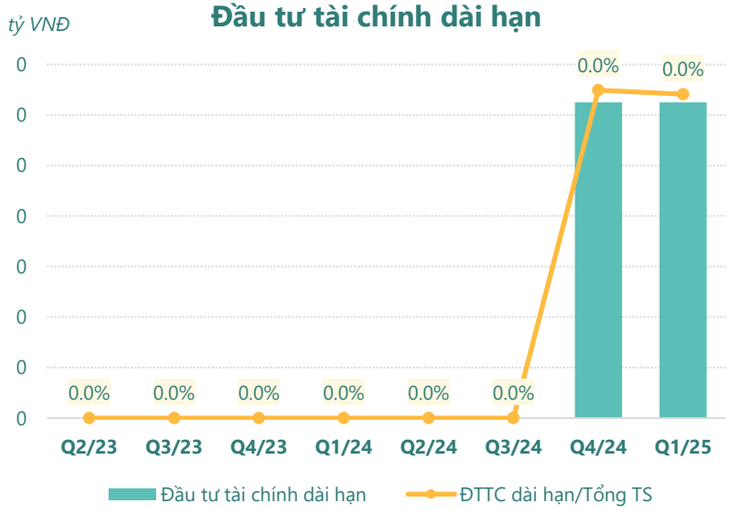
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



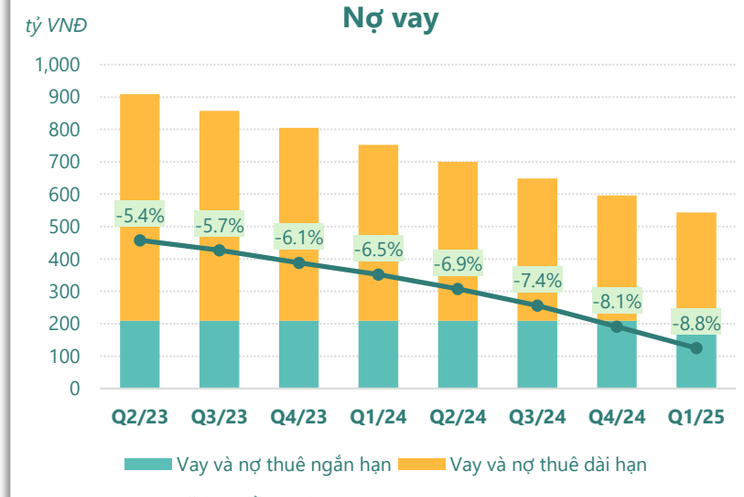
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

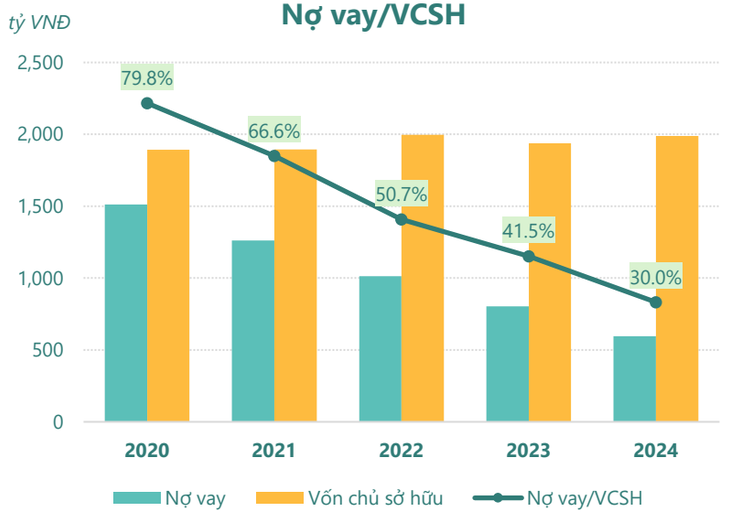
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

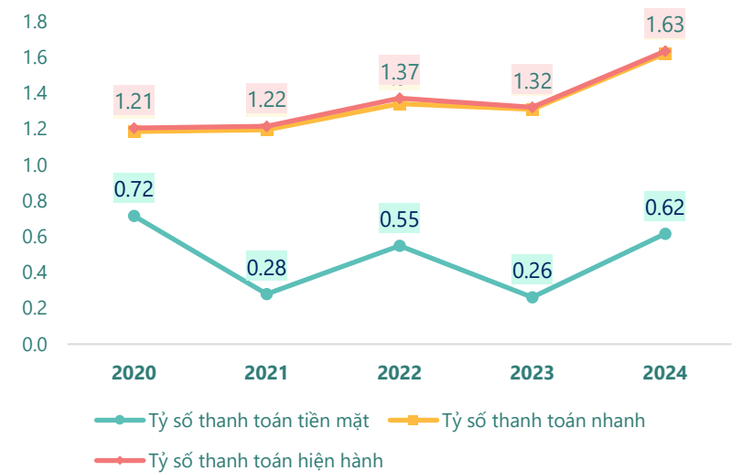
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



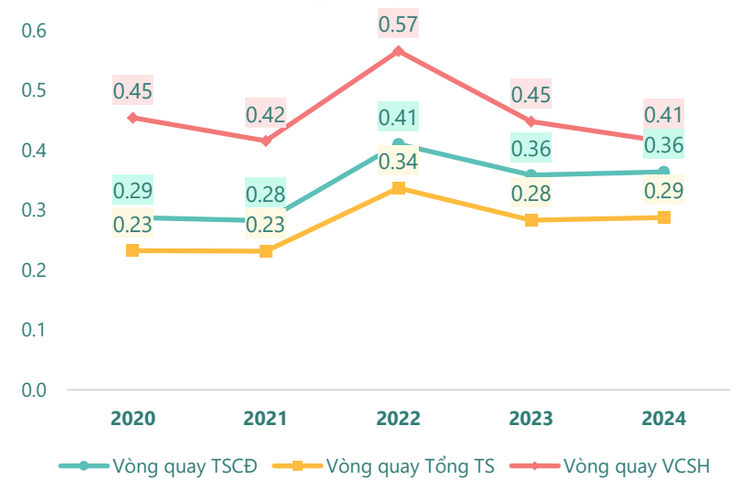
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



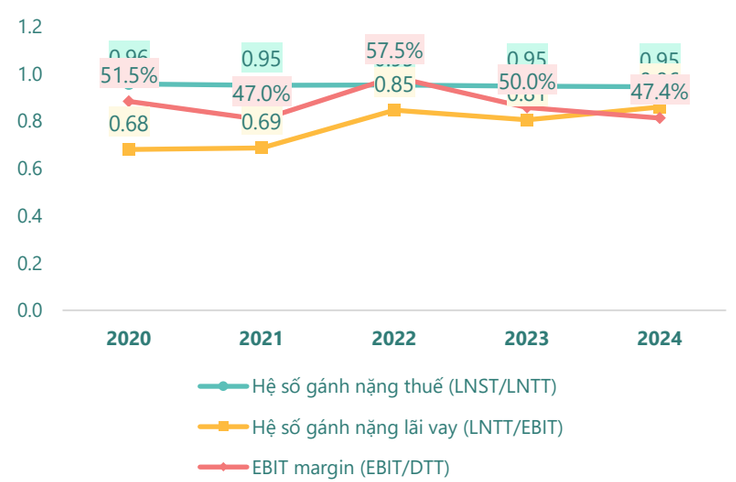
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



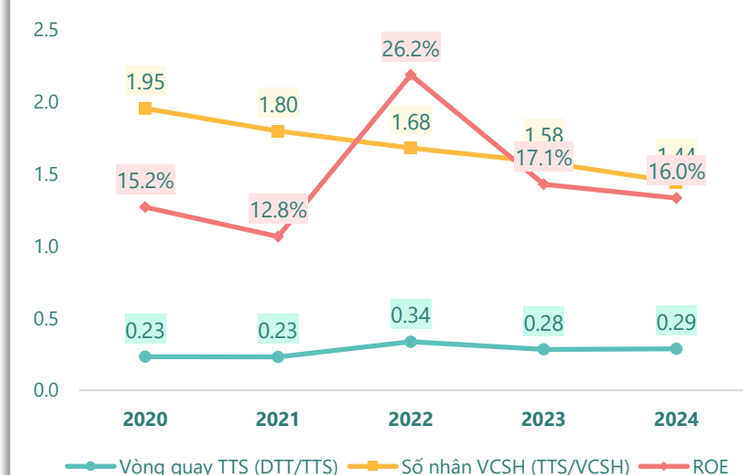
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



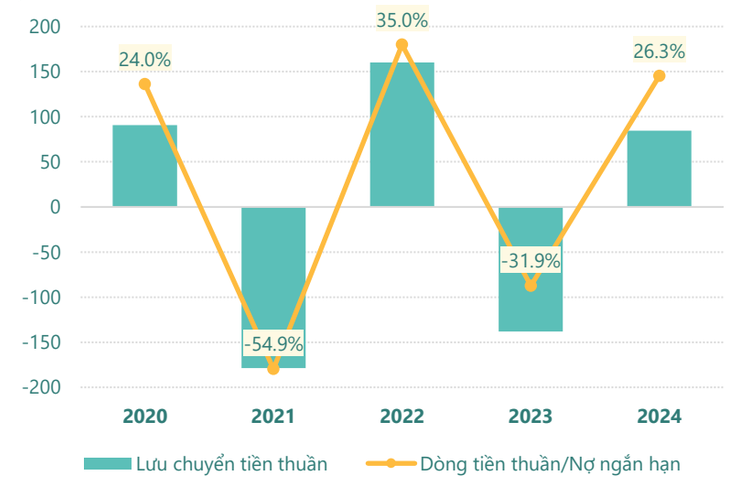
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**234**	**139**	**68.4%**	**814**	**881**	**-7.6%**
Giá vốn hàng bán	91.4	83.9	8.9%	393	412	-4.7%
Lợi nhuận gộp	143	55.1	159%	421	469	-10.2%
Doanh thu HĐTC	2.30	1.10	109%	6.28	10.9	-42.2%
Chi phí TC	10.3	15.7	-34.5%	54.3	85.7	-36.7%
Chi phí lãi vay	10.3	15.7	-34.5%	54.2	85.7	-36.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**8.21**	**7.76**	**5.8%**	**41.3**	**39.3**	**5.2%**
LN thuần từ HĐKD	127	32.8	286%	332	355	-6.5%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.00**		**-0.14**	**0.30**	**-146%**
LN trước thuế	127	32.8	286%	332	355	-6.6%
Lợi nhuận sau thuế	**120**	**31.0**	**287%**	**314**	**337**	**-6.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**120**	**31.0**	**287%**	**314**	**337**	**-6.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	64.4	304	82.7	124	147	239
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-29.2	0.76	1.10	22.3	-21.7	0.01
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-178	-168	-52.9	-215	-139	-52.3
Tiền đầu kỳ	256	113	250	281	212	198
Lưu chuyển tiền thuần	**-143**	**136**	**31.0**	**-69.0**	**-13.7**	**186**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	113	250	281	212	198	384

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**2,729**	**2,696**	**1.2%**
Tài sản ngắn hạn	615	525	17.0%
Tiền và tương đương tiền	384	198	94.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.0	20.0	0.0%
Phải thu ngắn hạn	205	303	-32.3%
Hàng tồn kho	4.36	4.21	3.6%
Tài sản ngắn hạn khác	0.87	0.36	142%
Tài sản dài hạn	**2,115**	**2,171**	**-2.6%**
Phải thu dài hạn	0.12	0.12	0.0%
Tài sản cố định	2,069	2,124	-2.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	15.3	13.1	16.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	0.13	0.13	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**29.9**	**33.3**	**-9.9%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	769	708	8.5%
Nợ ngắn hạn	**402**	**322**	**25.1%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	177	209	-15.2%
Phải trả người bán ngắn hạn	22.2	23.6	-6.0%
Nợ dài hạn	366	387	-5.3%
Vay và nợ thuê dài hạn	366	387	-5.3%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,960**	**1,988**	**-1.4%**
Vốn chủ sở hữu	**1,960**	**1,988**	**-1.4%**
Vốn điều lệ	1,469	1,469	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)